

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày 26-9-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quốc Linh và ông Nguyễn Xuân Bính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lê Na - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 13/9/2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Nhân T ; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 28/02/1983 tại xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm Đ, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nhân L(đã chết) và bà Trần Thị L; vợ Nguyễn Thị T; con 03 đứa lớn nhất sinh năm 2010 nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 14/02/2019 đến ngày 12/7/2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Quốc Tuấn – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người bị hại: Chị Phan Thị M ; Sinh ngày: 19/02/1987; địa chỉ: Xóm Đ, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Đăng N; sinh ngày 22/9/1972; địa chỉ: Xóm Đ, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị T; Sinh ngày: 26/01/1974; địa chỉ: Xóm Đ, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Bà Trần Thị H; sinh ngày: 15/8/1950; địa chỉ: Xóm Đ, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong tranh chấp đất vườn từ trước, vào khoảng 17 giờ ngày 19/12/2018 Trần Nhân T sinh năm 1983 trú tại xóm Đ, xã M, huyện C đi bộ qua nhà chị Phan Thị sinh năm 1987 ở cùng xóm thấy xe mô tô của chị M dựng giữa đường trước cổng nhà, T rút chìa khóa xe mô tô và ném về phía chị M nên hai bên có lời qua tiếng lại, sau đó T đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T lấy 01 con dao rựa để ở nhà bếp của nhà T đi sang nhà chị M. Khi đến nhà chị M thấy cổng không khóa T đi vào sân nhà chị M không thấy ai nên T đi ra phía sau nhà chị M. Lúc đó chị M đang ngồi ở khu vực rửa bát sau nhà thấy T cầm dao đi về phía mình nên chị M cầm lấy con dao để ở khu vực rửa bát đứng dậy nhằm mục đích tự vệ. Thấy vậy, T cầm dao rựa đi về phía chị M và chém chị M. Chị M giơ tay và dao lên đỡ nhưng vẫn bị T chém trúng 01 nhát vào trán vùng bên trái. Sau đó, T tiếp tục cầm dao rựa chém 01 nhát vào ngón cái tay trái và 02 nhát trúng vào cổ tay phải của chị M. Bị chém, chị M vứt con dao đang cầm trên tay và giữ lấy giao trên tay T, hai bên giằng co nhau. Một lúc sau, chị M bỏ chạy vào nhà bếp nhà mình, đóng cửa lại và hét lên kêu cứu. Lúc này chị M bị chảy máu nên dùng khăn tắm ở nhà bếp bịt vết thương lại. Nghe tiếng kêu cứu, anh Nguyễn Đăng N người cùng xóm với chị M liền chạy sang can ngăn, tước dao rựa từ tay T nên T đi về nhà. Sau khi bị chém, chị M bị thương được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa thành phố Hà Tĩnh cấp cứu, điều trị từ ngày 19 đến ngày 25/12/2018 thì ra viện.

Hậu quả chị Phan Thị M bị sẹo ở trán vùng bên trái hình chữ C kích thước 08cm x 0,2cm; mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay phải sẹo vết thương kích thước 5,5 x 0,2cm; đốt 2 ngón I bàn tay trái sẹo vết thương kích thước 04 x 0,2cm. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 09/TgT ngày 28/01/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Tĩnh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của chị Phan Thị M là 18 %.

Vật chứng vụ án: 01 con dao rựa dài 58,5cm, nơi rộng nhất 04cm, dính máu, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 30,5cm, cán làm bằng gỗ dài, một phần bọc kim loại, dài 28cm; 01 con dao dài 40cm, nơi rộng nhất 06cm, dính máu, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 27cm, cán làm bằng gỗ dài, một phần bọc kim loại, dài 13cm; 01 chiếc khăn màu trắng, kích thước (80 x 60)cm, có dính máu. Những vật chứng trên chuyển chỉ cục thi hành án dân sự phục vụ quá trình giải quyết vụ án.

Về dân sự: Người bị hại Phan Thị M đã nhận số tiền bồi thường 1.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 31/CT – VKSCL-HS ngày 16/8/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Trần Nhân T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai bị cáo có đưa dao rựa sang nhà của người bị hại nhưng bị cáo không cầm vào nhà mà bị cáo rút dao ở ngoài rồi mới đi vào, khi đó chị M đang cầm con dao để làm thức ăn khua dao trúng vào tay bị cáo. Bị cáo tước dao trên tay chị M và chém vào chị M 04 nhát. Bị cáo thừa nhận bị cáo là người dùng dao chém và gây thương tích cho chị M vùng trái của trán, ngón cái tay trái và cổ tay phải của chị M với tỷ lệ thương tích là 18%.

Người bị hại tại phiên tòa trình bày lời khai về nội dung vụ án như nội dung bản cáo trạng, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về mặt dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Nhân T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; đề nghị áp dụng Điều 38; điểm đ khoản 2 Điều 134, tiết thứ hai điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Trần Nhân T mức án tù 18 đến 24 tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/02/2019 đến ngày 12/7/2019, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa vắng mặt tại phiên tòa và đã gửi Bản luận cứ bào chữa cho Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, chăm sóc mẹ già và con nhỏ.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã T hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã T hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ bào chữa cho Tòa án; bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo.

[3] Tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo có đưa dao rựa sang nhà của người bị hại nhưng bị cáo không cầm vào nhà mà bị cáo vứt dao ở ngoài rồi mới đi vào, khi đó chị M đang cầm con dao để làm thức ăn khuya dao trúng vào tay bị cáo. Bị cáo tước dao trên tay chị M và chém vào chị M 04 nhát. Về vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình điều tra bị cáo khai bị cáo dùng dao rựa chém chị M và vẽ lại chiếc dao này (BL149 đến BL 159). Hơn nữa nếu bị cáo dùng chiếc dao làm thức ăn giành từ tay chị M (chiếc dao này rất sắc) và chém theo phương thẳng đứng vào vùng mặt của chị M mà không có vật cản như lời khai của người bị hại là đã dùng dao làm thức ăn để đỡ thì vết thương gây ra cho chị M sẽ rất lớn đặc biệt là vết thương vùng trán. Căn cứ vào tính khách quan của lời khai của bị cáo, người bị hại, cơ chế hình thành vết thương thấy rằng lời khai của bị cáo về việc chiếc dao dùng để gây thương tích cho chị M là do bị cáo lấy từ tay chị M là không có cơ sở và cần khẳng định bị cáo dùng dao rựa của bị cáo để gây thương tích cho người bị hại là phù hợp. Từ những phân tích trên đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất vườn từ trước, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/12/2018, tại nhà chị Phan Thị M ở xóm Đ, xã M, huyện C, Trần Nhân T đã dùng 01 con dao rựa chém vào vùng trán bên trái, ngón cái tay trái và cổ tay phải của chị M với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%.

[4] Hành vi của bị cáo Trần Nhân T gây thương tích cho chị Phan Thị M với tỷ lệ tổn thương cơ thể 18% đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Tuy nhiên dù giảm nhẹ như thế nào thì cũng cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

01 con dao rựa dài 58,5cm, nơi rộng nhất 04cm, dính máu, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 30,5cm, cán làm bằng gỗ dài, một phần bọc kim loại, dài 28cm là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

01 con dao dài 40cm, nơi rộng nhất 06cm, dính máu, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 27cm, cán làm bằng gỗ dài, một phần bọc kim loại, dài 13cm; 01 chiếc khăn màu trắng, kích thước (80 x 60)cm, có dính máu là tài sản của người bị hại Phan Thị M, tại phiên tòa chị M cho rằng con dao và chiếc khăn đó không sử dụng được nữa nên chị không nhận lại và đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Nhân T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Nhân T 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/02/2019 đến ngày 12/7/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại giam để thi hành án.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao rựa dài 58,5cm; 01 con dao dài 40cm; 01 chiếc khăn màu trắng, kích thước (80 x 60)cm, có dính máu.

Tình trạng vật chứng có tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/8/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C .

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Nhân T .

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trung Thông